TÂM LÝ-GIÁO DỤC

TẬP 32
SỐ 05

ISSN 2734 - 9217

TẠP CHÍ CỦA HỘI KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC VIỆT NAM



Tạp chí ISSN 2734-9217

TÂM LÝ - GIÁO DỤC

Tập 32, số 05 (tháng 05/2026)
Kì 3

Tổng Biên tập

HỒ QUANG HÒA

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

PGS.TS TRẦN KIỀU
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS NGUYỄN NGỌC PHÚ
Hội KH TL - GD Việt Nam
PGS.TS VŨ TRỌNG RỸ
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS NGUYỄN THỊ MỸ LỘC
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS PHAN TRỌNG NGỌ
Trường ĐHSP Hà Nội
GS.TS PHẠM HỒNG QUANG
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
GS.TS THÁI VĂN THÀNH
UBND tỉnh Nghệ An
GS.TS TRẦN TRUNG
Học viện dân tộc Việt Nam
TS PHAN QUỐC LÂM
Trường ĐH Văn Lang
TS NGUYỄN VĂN LY
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS HUỲNH VĂN SƠN
ĐHSP Tp Hồ Chí Minh
PGS.TS LÊ QUANG SƠN
ĐH Đà Nẵng
PGS.TS TRẦN THÀNH NAM
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS LÊ THÁI HƯNG
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS LÊ THỊ MINH NGUYỆT
Trường ĐHSP Hà Nội
PGS.TS PHẠM VĂN SƠN
Bộ GD & ĐT

Giấy phép xuất bản:

Giấy phép hoạt động tạp chí in
số 149/GP - BVHTTD, ngày 29/10/2025
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

In tại
CÔNG TY TNHH IN QUANG MINH

Giá: 50.000 vnđ

Địa chỉ: Số 118 G6B, Tập thể Thành Công, Phường Giảng Võ, Hà Nội

MỤC LỤC

1. **NGHIÊN CỨU VỀ MỘT SỐ TÍNH CHẤT ĐƯỜNG CONG HILBERT ỨNG DỤNG TRONG ĐƯỜNG BAY ỨNG CỨU NGẬP LỤT**
HOÀNG THỊ KIỀU ANH

5. **TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON: THỰC TIỄN TỪ CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM**
NGUYỄN ANH TUẤN, LA PHẠM ÁNH TUYẾT, VÕ ĐINH NGỌC TRINH

10. **TÁC ĐỘNG CỦA HỌC TẬP KẾT HỢP (BLENDED LEARNING) ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC NGÔN NGỮ TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM**
NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

15. **VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI HỌC ĐƯỜNG TRONG ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO AN TOÀN VÀ HIỆU QUẢ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**
PHAN VŨ THANH ĐÀM, LÊ THỊ THU PHƯƠNG, TRẦN NHỰT NAM, PHẠM THỊ ÁNH

20. **NĂNG LỰC SỬ DỤNG TỪ NGỮ PHÙ HỢP NGỮ CẢNH Ở TRẺ MẦM NON: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ VÀ GỢI Ý HƯỚNG TIẾP CẬN**
PHẠM DIỆP THẢO MY, VŨ THỊ HẢI ANH

24. **GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ SỨC MẠNH MỀM CỦA THỂ THAO VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN TOÀN CẦU HÓA**
TRẦN VĂN PHƯƠNG

29. **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỜNG NGUYỆT HÓA, TỈNH VĨNH LONG**
ĐẶNG THỊ THU BA

34. **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở PHƯỜNG ĐỒNG HÒA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
NGUYỄN THỊ ÁNH

39. **THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP HỖ TRỢ DẠY HỌC CHỦ ĐỀ "ĐỊA PHƯƠNG EM" MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 4 TRONG BỐI CẢNH SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**
NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ, PHẠM THỊ THÙY LINH, BÙI QUỲNH NHƯ, NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG QUỲNH

43. **ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP: THỰC TIỄN "XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ THI TIN HỌC TRỰC TUYẾN"**
CAO THỊ THANH NGHĨA, PHẠM MAI DUY, HUỲNH HỒNG HẠNH, NGUYỄN MINH LUÔN

46. **THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHOA MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN**
NGUYỄN KIỀU LOAN, NGUYỄN LƯƠNG THẢO VY, HỒ THỊ NHẬT QUYÊN

50. **CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC KHI SỬ DỤNG CHATGPT TRONG DẠY VÀ HỌC NGÔN NGỮ TIẾNG ANH**
VŨ THỊ HỒNG

55. **VẬN DỤNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC SỬ DỤNG AI TẠO SINH TRONG HỌC TẬP: ĐỘNG LỰC HỌC TẬP HAY NGUY CƠ LỆ THUỘC**
PHAN TRUNG HIẾU

60. **RÀO CẢN VÀ YẾU TỐ THÚC ĐẨY HỌC SINH THCS TIẾP CẬN DỊCH VỤ THAM VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG**
NGUYỄN HỮU HÊN, TRẦN DIỆP ANH

65. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÁNH PHÚ HÒA: THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP**
UNG THỊ KIM ĐÀO

70. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ TRONG TÌNH HÌNH MỚI TẠI TRƯỜNG MẦM NON HÒA LỢI**
NGUYỄN THỊ THU THẢO

75. **THIẾT KẾ TRÒ CHƠI SẮP XẾP THEO QUY TẮC CHO TRẺ 5-6 TUỔI**
LÊ TIÊU NHẬT GIANG, NGUYỄN PHƯƠNG BẢO HÂN, PHAN NGUYỄN KIM NGÂN, TRẦN THỊ CẨM LY

81. **MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**
BÙI THỊ THÚY

85. **GIÚP TRẺ MẦM NON LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH: TÍNH CẤP THIẾT VÀ THÁCH THỨC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**
HUỲNH THỊ HÀ

89. **VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY BÀI "TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÂN DÂN VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC" THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**
LÊ THU PHƯƠNG

Tạp chí ISSN 2734-9217

TÂM LÝ - GIÁO DỤC

Tập 32, số 05 (tháng 05/2026)
Kì 3

Tổng Biên tập

HỒ QUANG HÒA

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

PGS.TS TRẦN KIỀU
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS NGUYỄN NGỌC PHÚ
Hội KH TL - GD Việt Nam
PGS.TS VŨ TRỌNG RỸ
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS NGUYỄN THỊ MỸ LỘC
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS PHAN TRỌNG NGỌ
Trường ĐHSP Hà Nội
GS.TS PHẠM HỒNG QUANG
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
GS.TS THÁI VĂN THÀNH
UBND tỉnh Nghệ An
GS.TS TRẦN TRUNG
Học viện dân tộc Việt Nam
TS PHAN QUỐC LÂM
Trường ĐH Văn Lang
TS NGUYỄN VĂN LY
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS HUỲNH VĂN SƠN
ĐHSP Tp Hồ Chí Minh
PGS.TS LÊ QUANG SƠN
ĐH Đà Nẵng
PGS.TS TRẦN THÀNH NAM
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS LÊ THÁI HƯNG
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS LÊ THỊ MINH NGUYỆT
Trường ĐHSP Hà Nội
PGS.TS PHẠM VĂN SƠN
Bộ GD & ĐT

Giấy phép xuất bản:

Giấy phép hoạt động tạp chí in
số 149/GP - BVHTTD, ngày 29/10/2025
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

In tại
CÔNG TY TNHH IN QUANG MINH

Giá: 50.000 vnđ

Địa chỉ: Số 118 G6B, Tập thể Thành Công, Phường Giảng Võ, Hà Nội

MỤC LỤC

94. **NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**
NGUYỄN VĂN HIỀN

97. **VAI TRÒ CỦA THƯ VIỆN ĐẠI HỌC TRONG ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ**
NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH, NGÔ THANH TÙNG

102. **KHAI THÁC PHẦN MỀM HỖ TRỢ TRỰC QUAN HÓA MÔ HÌNH CUNG – CẦU TRONG DẠY HỌC TOÁN KINH TẾ CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**
TRẦN NGUYÊN BÌNH

106. **CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KHU VỰC CÔNG TẠI TỈNH THANH HÓA: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**
HOÀNG ĐÌNH HIỀN, PHẠM THỊ TUYẾT VÂN

112. **ỨNG DỤNG DẠY HỌC STEM TRONG PHÂN MÔN VẬT LÍ - MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6 (BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**
HỒ THỊ LOAN

117. **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHẨM CHẤT NHÂN ÁI CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH TÂN PHƯỜNG TÂN TẠO, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
TRẦN THỊ DUNG

122. **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH TÂN, PHƯỜNG TÂN TẠO, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
NGUYỄN THỊ HẠNH

127. **ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG VĂN HÓA TRONG DẠY HỌC TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN QUỐC TẾ TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y**
PHẠM PHƯƠNG THẢO, NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

133. **MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG SỐ VÀ PHÉP TÍNH NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH LỚP 5**
NGUYỄN HÀ NHUNG

137. **TÁI CẤU TRÚC HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN LÝ DI CƯ "THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TẦM NHÌN 2050"**
NGUYỄN VĂN NHIỀU EM, NGUYỄN HIẾU TRUNG, VÕ PHÚ HỮU, ĐINH PHƯƠNG LINH, HUỲNH THỊ ÁNH PHƯƠNG

142. **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC**
NGÔ THỊ HẠNH ĐOAN

146. **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC SỬ DỤNG TRÒ CHƠI NHẰM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG KÍCH THƯỚC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG**
LÂM THỊ BẠCH TUYẾT, HỒ HỒNG NHANH

151. **BIỆN PHÁP PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CHO TRẺ 3-4 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON**
NGUYỄN THỊ HOÀI, NGUYỄN THỊ THU HẠNH

157. **MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA LÒNG BIẾT ƠN VỚI CẢM NHẬN HẠNH PHÚC Ở HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HÀ NỘI**
NGUYỄN HỒNG KIÊN, TRẦN DIỆU HOA

162. **ỨNG DỤNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH TỐC ĐỘ ĐÒN ĐÁ PHẢN TỔNG SAU CHO NAM SINH VIÊN ĐỘI TUYỂN TAEKWONDO ĐẠI HỌC PHENIKAA**
TRẦN HỮU TRUNG

165. **ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY THEO MÔ HÌNH FLIPPED CLASSROOM TRONG DẠY HỌC KẾT HỢP**
TRẦN THỊ NGỌC LOAN, TRẦN TRUNG KIÊN, BÙI THỊ HUYỀN

170. **PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**
ĐÈO THỊ LAN HƯƠNG, ĐINH HÀ MINH TÂM

176. **NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN BÀI TẬP PHỐI HỢP PHÒNG THỦ NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI ĐẤU CHO NAM SINH VIÊN ĐỘI TUYỂN BÓNG RỔ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**
NGUYỄN TUẤN ANH

181. **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TÂY TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP**
NGUYỄN THỊ BÌNH

Tạp chí ISSN 2734-9217

TÂM LÝ - GIÁO DỤC

Tập 32, số 05 (tháng 05/2026)
Kì 3

Tổng Biên tập

HỒ QUANG HÒA

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

PGS.TS TRẦN KIỀU
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS NGUYỄN NGỌC PHÚ
Hội KH TL - GD Việt Nam
PGS.TS VŨ TRỌNG RỸ
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS NGUYỄN THỊ MỸ LỘC
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS PHAN TRỌNG NGỌ
Trường ĐHSP Hà Nội
GS.TS PHẠM HỒNG QUANG
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
GS.TS THÁI VĂN THÀNH
UBND tỉnh Nghệ An
GS.TS TRẦN TRUNG
Học viện dân tộc Việt Nam
TS PHAN QUỐC LÂM
Trường ĐH Văn Lang
TS NGUYỄN VĂN LY
Hội KH TL - GD Việt Nam
GS.TS HUỲNH VĂN SƠN
ĐHSP Tp Hồ Chí Minh
PGS.TS LÊ QUANG SƠN
ĐH Đà Nẵng
PGS.TS TRẦN THÀNH NAM
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS LÊ THÁI HƯNG
Trường ĐHGD, ĐHQG Hà Nội
PGS.TS LÊ THỊ MINH NGUYỆT
Trường ĐHSP Hà Nội
PGS.TS PHẠM VĂN SƠN
Bộ GD & ĐT

Giấy phép xuất bản:

Giấy phép hoạt động tạp chí in
số 149/GP - BVHTTD, ngày 29/10/2025
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

In tại
CÔNG TY TNHH IN QUANG MINH

Giá: 50.000 vnđ

Địa chỉ: Số 118 G6B, Tập thể Thành Công, Phường Giảng Võ, Hà Nội

MỤC LỤC

187. **XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI TRẢI NGHIỆM TRONG GIÁO DỤC KỸ NĂNG MỀM TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC: TIẾP CẬN TỪ QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC**
TRỊNH PHƯƠNG ANH

192. **ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ 5–6 TUỔI TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP TRONG KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
LÊ HẢI, PHẠM THỊ MỸ NI, ĐỖ QUỲNH NHI, NGUYỄN THỊ VÂN QUYÊN, HUỲNH LINH TÚ, VÕ THỊ TƯỜNG VY

197. **NGHIÊN CỨU VỀ THỨ TỰ TIẾP THU PHÓ TỪ CHỈ MỨC ĐỘ TRONG TIẾNG HÁN CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP HỒ CHÍ MINH (HUIT)**
VÕ THỊ QUỲNH TRANG

203. **THIẾT KẾ TÌNH HUỐNG DẠY HỌC NỘI DUNG TỈ SỐ PHẦN TRĂM NHẰM GIÁO DỤC TÀI CHÍNH CHO HỌC SINH LỚP 6**
NGUYỄN THANH HẢI, NGUYỄN THÔNG MINH

209. **PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THÔNG TIN NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI**
DƯƠNG ĐỨC TRUNG, DƯƠNG ĐỨC KHÁNH

214. **THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON HỆ CAO ĐẲNG TRONG THỰC TẬP SƯ PHẠM TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON (NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU)**
ĐẶNG THỤY ĐAN THANH

218. **DẠY HỌC KẾT HỢP TRONG ĐÀO TẠO TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN Ở BẬC ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM: VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ HỌC TẬP TRONG VIỆC TĂNG CƯỜNG TƯƠNG TÁC HỌC TẬP**
TRẦN THỊ THU HƯƠNG

222. **MỘT SỐ NỘI DUNG NỔI BẬT CỦA ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**
BÙI THỊ THU THUỶ

225. **PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHỈ HUY CỦA HỌC VIÊN ĐÀO TẠO KỸ SƯ QUÂN SỰ DÀI HẠN TẠI HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ HIỆN NAY**
MAI TUẤN LONG, TRẦN THỊ LÊ

230. **ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY HỌC VIẾT HÁN LÂM TIẾNG TRUNG CHO SINH VIÊN VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỀ XUẤT**
NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

233. **TÁC ĐỘNG CỦA QUYẾT ĐỊNH ỨNG DỤNG AI ĐẾN HIỆU SUẤT CHUYỂN ĐỔI XANH TRONG DOANH NGHIỆP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠI TP.HCM: VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI**
TĂNG MINH HƯỚNG, NGUYỄN QUỐC VIỆT LÂM, ĐỖI ANH MINH, NGUYỄN MAI HOÀNG QUÂN

236. **ỨNG DỤNG TRÒ CHƠI THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG (AR) KẾT HỢP VIDEO NGẮN TRUNG QUỐC TRONG NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHE VÀ PHÁT ÂM TIẾNG TRUNG CHO SINH VIÊN TRUNG CẤP NGÀNH TIẾNG TRUNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI**
THANG THỊ THANH HIỆP

240. **MỘT SỐ BIỆN PHÁP TÂM LÝ – XÃ HỘI NÂNG CAO THÁI ĐỘ CHẤP HÀNH KỶ LUẬT CHO HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ Ở ĐƠN VỊ CƠ SỞ HIỆN NAY**
VŨ THẾ BÌNH, PHẠM THÁI TÂN

245. **GIÁ TRỊ GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM TRONG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH LÀNG NGHỀ: NGHIÊN CỨU TẠI LÀNG LỤA VẠN PHÚC, HÀ NỘI**
NGÔ QUANG DUY, PHÙNG THỊ NGÂN

250. **ĐỔI MỚI KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: TỪ ĐO LƯỜNG KIẾN THỨC ĐẾN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC**
ĐOÀN TƯỜNG LOAN

254. **ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CÁ NHÂN HÓA HỌC TẬP: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM**
PHẠM THỊ THU TRANG

258. **MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG AN TOÀN CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ ĐẦU CẤP TIỂU HỌC HOÀ NHẬP**
PHẠM NHÂM TUẤT

262. **TỪ "QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT" ĐẾN "KIẾN TẠO NĂNG LỰC TƯ DUY CHÍNH TRỊ": TÁI CẤU TRÚC BẢN CHẤT GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY**
LƯU HOÀNG TÙNG

268. **TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở THỰC TẬP SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**
NGUYỄN THỊ TRIỀU TIÊN, NGUYỄN THỊ THÚY MY

DẠY HỌC KẾT HỢP TRONG ĐÀO TẠO TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN Ở BẬC ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM: VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ HỌC TẬP TRONG VIỆC TĂNG CƯỜNG TƯƠNG TÁC HỌC TẬP

Trần Thị Thu Hương
Đại học Điện Lực
Email: huongttt@epu.edu.vn

Tóm tắt: *Nghiên cứu này phân tích vai trò của hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS) trong việc hỗ trợ các hình thức tương tác học tập trong các lớp tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học tại Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng thiết kế phương pháp hỗn hợp với sự tham gia của 200 sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Điện Lực trong một học kỳ áp dụng mô hình dạy học kết hợp. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát, dữ liệu hoạt động trên hệ thống LMS và phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả cho thấy việc sử dụng LMS góp phần tăng cường tương tác giữa sinh viên với học liệu và giữa sinh viên với giảng viên. Tuy nhiên, mức độ tương tác giữa sinh viên với nhau còn phụ thuộc vào cách thiết kế nhiệm vụ học tập. Ngoài ra, nhiều sinh viên cho rằng việc sử dụng LMS góp phần thúc đẩy tính tự chủ trong học tập. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tích hợp LMS trong giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học.*

Từ khóa: *dạy học kết hợp, LMS, tương tác, tiếng Anh như ngoại ngữ, giáo dục đại học.*

INTEGRATED LEARNING IN NON-SPECIALIZED ENGLISH LANGUAGE TRAINING AT THE UNIVERSITY LEVEL IN VIETNAM: THE ROLE OF LEARNING MANAGEMENT SYSTEMS IN ENHANCING LEARNING INTERACTION

Abstract: *This study examines the role of Learning Management Systems (LMS) in supporting learning interaction in tertiary English as a Foreign Language (EFL) courses in Vietnam. A mixed-method design was employed involving 200 first-year non-English-major students at Electric Power University during one semester of a blended learning course. Data were collected through questionnaires, LMS activity logs, and semi-structured interviews. The findings indicate that LMS use contributes to enhancing learner–content and learner–instructor interaction. However, learner–learner interaction remains dependent on the design of learning tasks. In addition, many students reported that the LMS helped them become more autonomous in their learning process. Based on these findings, the study proposes several recommendations for improving the integration of LMS in tertiary English language teaching.*

Keywords*: learning management system, blended learning, learning interaction, EFL, higher education.*

Nhận bài: 21/03/2026 *Phản biện: 15/04/2026* *Duyệt đăng: 19/04/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, nhiều cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam đã triển khai hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS) nhằm hỗ trợ tổ chức hoạt động dạy và học. Đối với các học phần tiếng Anh không chuyên, LMS thường được sử dụng như một công cụ hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy trên lớp, cho phép sinh viên tiếp cận học liệu, nộp bài và trao đổi học thuật với giảng viên ngoài thời gian học trực tiếp.

Trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ, tương tác được xem là yếu tố quan trọng đối với quá trình tiếp thu ngôn ngữ. Việc ứng dụng LMS có thể tạo điều kiện cho nhiều hình thức tương tác khác nhau giữa người học với học liệu, giảng viên và bạn học. Tuy nhiên, hiệu quả thực tế của LMS trong việc hỗ trợ các dạng tương tác này trong bối cảnh đào tạo tiếng Anh không chuyên tại Việt Nam vẫn cần được nghiên cứu thêm.

Từ thực tiễn đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích vai trò của LMS trong việc hỗ trợ tương tác học tập của sinh viên trong mô hình dạy học kết hợp tại một cơ sở giáo dục đại học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Dạy học kết hợp được định nghĩa là sự tích hợp có hệ thống giữa giảng dạy trực tiếp và học tập trực tuyến (Garrison & Vaughan, 2008). Theo Graham (2006), giá trị của blended learning nằm ở sự hòa quyện giữa thiết kế sư phạm và công nghệ.

Lý thuyết tương tác của Moore (1989) xác định ba dạng tương tác cốt lõi: người học – nội dung, người học – giảng viên và người học – người học. Hillman và cộng sự (1994) bổ sung tương tác với công nghệ. Trong lĩnh vực tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, Long (1996) nhấn mạnh rằng tương tác là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển năng lực ngôn ngữ.

Khung Community of Inquiry (Garrison et al., 2000) cho rằng hiệu quả học tập phụ thuộc vào sự cân bằng giữa hiện diện nhận thức, xã hội và giảng dạy. LMS có thể hỗ trợ duy trì các dạng hiện diện này thông qua diễn đàn, phản hồi điện tử và hoạt động hợp tác.

Các nghiên cứu tại Việt Nam (Nguyễn & Phạm, 2021; Lê, 2022; Trần et al., 2023) cho thấy LMS góp phần nâng cao kết quả học tập và sự hài lòng của sinh viên, song hiệu quả phụ thuộc vào cách thức thiết kế hoạt động.

Những khung lý thuyết và nghiên cứu trước đây là cơ sở để phân tích vai trò của LMS trong việc hỗ trợ các dạng tương tác học tập của sinh viên trong mô hình dạy học kết hợp ở bậc đại học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng thiết kế phương pháp hỗn hợp (mixed-method) nhằm phân tích vai trò của hệ thống LMS trong việc hỗ trợ tương tác học tập của sinh viên trong mô hình dạy học kết hợp. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát sinh viên và dữ liệu hoạt động trên hệ thống LMS, trong khi dữ liệu định tính được thu thập thông qua phỏng vấn bán cấu trúc với sinh viên và giảng viên.

Đối tượng nghiên cứu gồm 200 sinh viên năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Điện Lực. Sau khi loại bỏ các bảng hỏi không hợp lệ, tổng số bảng hỏi được sử dụng trong phân tích là 192. Ngoài ra, 20 sinh viên và 4 giảng viên tham gia phỏng vấn nhằm cung cấp thông tin bổ sung về việc sử dụng LMS trong quá trình học tập và giảng dạy.

Bảng hỏi gồm 35 mục, sử dụng thang đo Likert 5 mức để đánh giá các dạng tương tác học tập và mức độ tham gia của sinh viên. Hệ số Cronbach's Alpha của thang đo đạt 0,87, cho thấy độ tin cậy cao.

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS thông qua thống kê mô tả và phân tích tương quan. Dữ liệu định tính được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung nhằm xác định các chủ đề liên quan đến trải nghiệm sử dụng LMS.

2.3. Bối cảnh và đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Điện Lực, một cơ sở giáo dục đại học công lập tại Hà Nội, nơi hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS) đã được triển khai nhằm hỗ trợ hoạt động dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Hệ thống LMS được sử dụng như một nền tảng bổ trợ cho các học phần tiếng Anh không chuyên, cho phép giảng viên cung cấp học liệu, giao bài tập và tương tác với sinh viên ngoài thời gian học trên lớp. Sinh viên có thể truy cập hệ thống để xem tài liệu học tập, nộp bài, tham gia thảo luận và nhận phản hồi từ giảng viên.

Đối tượng tham gia nghiên cứu là sinh viên năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh đang theo học các học phần tiếng Anh cơ bản có sử dụng LMS theo mô hình dạy học kết hợp. Nhóm sinh viên này được lựa chọn vì họ đang trong giai đoạn thích nghi với môi trường học tập đại học và có cơ hội tiếp cận với LMS như một phần trong quá trình học tập chính thức. Tổng cộng có 200 sinh viên được mời tham gia khảo sát, trong đó 192 sinh viên hoàn thành bảng hỏi hợp lệ và được đưa vào phân tích dữ liệu. Ngoài ra, một số sinh viên và giảng viên cũng được lựa chọn tham gia phỏng vấn nhằm cung cấp thêm thông tin về việc sử dụng LMS trong quá trình dạy và học.

Việc lựa chọn nhóm đối tượng này nhằm đảm bảo tính phù hợp với mục tiêu nghiên cứu, đồng thời phản ánh thực tế triển khai LMS trong giảng dạy tiếng Anh tại bậc đại học. Dữ liệu thu thập từ nhóm sinh viên này cung cấp cơ sở thực nghiệm để đánh giá vai trò của LMS trong việc hỗ trợ tương tác học tập trong môi trường dạy học kết hợp.

2.4. Công cụ thu thập dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng ba công cụ chính để thu thập dữ liệu, bao gồm bảng hỏi khảo sát, dữ liệu hoạt động trên hệ thống LMS và phỏng vấn bán cấu trúc. Bảng hỏi được thiết kế nhằm đánh giá mức độ tham gia và tương tác học tập của sinh viên trong môi trường học tập kết hợp có sử dụng LMS. Nội dung bảng hỏi gồm 35 mục, được xây dựng dựa trên các nghiên cứu trước về tương tác học tập trong môi trường trực tuyến và mô hình dạy học kết hợp. Các mục hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức, từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý), nhằm đo lường các khía cạnh như mức độ truy cập hệ thống, tần suất sử dụng học liệu, tương tác với giảng viên và tương tác với các sinh viên khác.

Bên cạnh đó, dữ liệu hoạt động của sinh viên trên hệ thống LMS cũng được thu thập nhằm phản ánh mức độ tham gia thực tế của người học. Các dữ liệu này bao gồm số lần đăng nhập hệ thống, thời gian truy cập, số lượng tài liệu đã xem và mức độ hoàn thành các bài tập trực tuyến. Việc sử

dụng dữ liệu này giúp tăng độ tin cậy của nghiên cứu thông qua việc đối chiếu với dữ liệu tự báo cáo từ bảng hỏi.

Ngoài ra, phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với một số sinh viên và giảng viên nhằm thu thập thông tin chi tiết hơn về trải nghiệm sử dụng LMS trong quá trình học tập và giảng dạy. Nội dung phỏng vấn tập trung vào nhận thức của người học và người dạy về vai trò của LMS, những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng hệ thống, cũng như mức độ hỗ trợ của LMS đối với tương tác học tập.

2.5. Quy trình thu thập dữ liệu

Quá trình thu thập dữ liệu được tiến hành trong một học kỳ tại Trường Đại học Điện Lực, khi sinh viên tham gia các học phần tiếng Anh có sử dụng hệ thống LMS. Trước tiên, bảng hỏi khảo sát được phát cho sinh viên sau khi họ đã có thời gian trải nghiệm việc học tập với LMS, nhằm đảm bảo người tham gia có đủ cơ sở để đưa ra đánh giá. Sinh viên được thông báo về mục đích nghiên cứu và việc tham gia khảo sát hoàn toàn mang tính tự nguyện. Tổng cộng có 200 bảng hỏi được phát ra và thu về 192 bảng hợp lệ được sử dụng trong phân tích.

Song song với việc thu thập bảng hỏi, dữ liệu hoạt động của sinh viên trên hệ thống LMS cũng được trích xuất với sự hỗ trợ của bộ phận quản lý hệ thống. Các dữ liệu này được tổng hợp và xử lý nhằm xác định mức độ tham gia học tập của sinh viên trên nền tảng trực tuyến.

Sau đó, các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc được tiến hành với một số sinh viên và giảng viên được lựa chọn dựa trên mức độ sử dụng LMS và sự sẵn sàng tham gia nghiên cứu. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến, được ghi âm và ghi chép đầy đủ nhằm đảm bảo tính chính xác của dữ liệu. Dữ liệu thu được từ phỏng vấn được sử dụng để bổ sung và làm rõ các kết quả phân tích định lượng, qua đó cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về vai trò của LMS trong việc hỗ trợ tương tác học tập của sinh viên.

2.6. Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng thu thập từ bảng hỏi và hệ thống LMS được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Các thống kê mô tả được sử dụng để xác định mức độ tương tác học tập và mức độ tham gia LMS của sinh viên. Đồng thời, phân tích tương quan được thực hiện nhằm xem xét mối liên hệ giữa mức độ sử dụng LMS và kết quả học tập.

Dữ liệu định tính từ các cuộc phỏng vấn được xử lý theo phương pháp phân tích nội dung. Các bản ghi phỏng vấn được phiên mã và mã hóa nhằm xác định các chủ đề liên quan đến trải nghiệm sử dụng LMS và nhận thức của người học và giảng viên về vai trò của hệ thống này.

Việc kết hợp dữ liệu định lượng và định tính giúp cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về việc sử dụng LMS trong môi trường dạy học kết hợp.

2.7. Kết quả nghiên cứu

Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát. và dữ liệu hoạt động trên hệ thống LMS cho thấy sinh viên có mức độ tương tác tương đối cao với học liệu được cung cấp trên hệ thống LMS, với điểm trung bình đạt 4,12/5. Phần lớn sinh viên cho biết họ thường xuyên truy cập hệ thống để xem tài liệu học tập, thực hiện bài tập trực tuyến và nhận phản hồi từ giảng viên. Điều này cho thấy LMS đóng vai trò như một kênh hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp.

Tương tác giữa sinh viên và giảng viên thông qua LMS cũng đạt mức khá cao (M = 3,98). Nhiều sinh viên cho biết việc sử dụng diễn đàn thảo luận, hệ thống nộp bài và phản hồi trực tuyến giúp quá trình trao đổi học thuật với giảng viên diễn ra thuận tiện hơn so với hình thức truyền thống.

Trong khi đó, mức độ tương tác giữa sinh viên với nhau chỉ đạt mức trung bình (M = 3,45). Kết quả phỏng vấn cho thấy sinh viên ít tham gia thảo luận trực tuyến nếu hoạt động này không được gắn với yêu cầu cụ thể hoặc tiêu chí đánh giá của học phần. Điều này cho thấy mức độ tương tác ngang hàng trong môi trường LMS phụ thuộc đáng kể vào cách thức tổ chức và thiết kế hoạt động học tập.

Ngoài ra, phân tích dữ liệu hoạt động trên hệ thống LMS cho thấy sinh viên có tần suất truy cập hệ thống cao thường đạt kết quả học tập tốt hơn. Kết quả này gợi ý rằng mức độ tham gia học tập trên nền tảng trực tuyến có mối liên hệ nhất định với hiệu quả học tập của sinh viên.

2.8. Thảo luận và khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp LMS trong mô hình dạy học kết hợp có thể góp phần mở rộng không gian tương tác học tập của sinh viên ngoài phạm vi lớp học truyền thống. Việc sinh viên thường xuyên truy cập học liệu và nhận phản hồi từ giảng viên thông qua hệ thống cho thấy LMS có thể hỗ trợ duy trì quá trình học tập liên tục giữa các buổi học trên lớp.

Tuy nhiên, mức độ tương tác giữa sinh viên với nhau trên nền tảng LMS vẫn còn hạn chế. Kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu trước đây,

trong đó cho thấy người học thường ít chủ động tham gia thảo luận trực tuyến nếu hoạt động này không được tích hợp rõ ràng vào thiết kế nhiệm vụ học tập. Do đó, hiệu quả của LMS không chỉ phụ thuộc vào bản thân công nghệ mà còn gắn chặt với cách thức tổ chức hoạt động học tập của giảng viên.

Từ góc độ thực tiễn, kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp LMS trong giảng dạy tiếng Anh có thể mang lại hiệu quả tích cực nếu được triển khai một cách có hệ thống. Giảng viên cần chú trọng thiết kế các hoạt động học tập mang tính tương tác cao, chẳng hạn như thảo luận nhóm trực tuyến, phản hồi đồng đẳng hoặc các nhiệm vụ hợp tác. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục cũng cần quan tâm đến việc hỗ trợ giảng viên phát triển năng lực thiết kế hoạt động học tập trên môi trường số cũng như đảm bảo điều kiện hạ tầng công nghệ cần thiết.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã xem xét vai trò của hệ thống quản lý học tập trong việc hỗ trợ các hình thức tương tác học tập của sinh viên trong các học phần tiếng Anh không chuyên tại một trường đại học ở Việt Nam. Kết quả cho thấy việc triển khai LMS trong mô hình dạy học kết hợp có thể góp phần tăng cường tương tác giữa sinh viên với học liệu cũng như giữa sinh viên và giảng viên trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, dữ liệu phân tích cũng cho thấy mức độ tham gia của sinh viên trên hệ thống LMS có mối liên hệ với kết quả học tập. Tuy nhiên, tương tác giữa sinh viên với nhau trên môi trường trực tuyến vẫn còn phụ thuộc nhiều vào cách thức thiết kế hoạt động học tập.

Nhìn chung, LMS có thể trở thành một công cụ hỗ trợ hiệu quả trong giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học nếu được tích hợp hợp lý vào thiết kế sư phạm của học phần. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho việc ứng dụng LMS trong đào tạo ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Garrison, D. R., & Vaughan, N. D. (2008). *Blended learning in higher education*. Jossey-Bass.

Garrison, D. R., Anderson, T., & Archer, W. (2000). Critical inquiry in a text-based environment. *The Internet and Higher Education,* 2(2–3), 87–105.

Graham, C. R. (2006). Blended learning systems. In Bonk & Graham (Eds.), *The handbook of blended learning.*

Long, M. H. (1996). The role of interaction in SLA. In Ritchie & Bhatia (Eds.), *Handbook of second language acquisition.*

Moore, M. G. (1989). Three types of interaction. *The American Journal of Distance Education*, 3(2), 1–7.

Nguyễn, V. H., & Phạm, Q. T. (2021). Tác động của blended learning đến kết quả học tập tiếng Anh. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ,* 65(3), 78–89.

Lê, T. M. (2022). Ứng dụng LMS trong dạy đọc hiểu tiếng Anh. *Tạp chí Giáo dục,* 22(8), 45–52.

Trần, M. H., Nguyễn, T. K., & Vũ, A. T. (2023). Tăng cường tương tác thông qua LMS. *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống,* 9(329), 56–63.